



# JANUARY MENU

## TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC | ELEMENTARY AND SECONDARY SCHOOL

(Bán Trú | Semi Boarding)

WEEK 1: JAN 5 - JAN 9



| WEEK 1 / TUẦN 1              |                             | MONDAY - THỨ 2                       | TUESDAY - THỨ 3                              | WEDNESDAY - THỨ 4                                               | THURSDAY - THỨ 5               | FRIDAY - THỨ 6                            |
|------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------|
| DATE / NGÀY                  |                             | 05/01/2026                           | 06/01/2026                                   | 07/01/2026                                                      | 08/01/2026                     | 09/01/2026                                |
| BREAKFAST<br>Bữa sáng        | Option 1<br>Lựa chọn 1      | Bánh canh ghe, thịt heo, nấm bào ngư | Miến nấu thịt, trứng cút                     | Phở gà                                                          | Bún Thái                       | Canh bún                                  |
|                              |                             | Crab, pork with rice noodles         | Pork, quail egg with glass noodle            | Chicken “Pho” noodles                                           | Thai-style noodles soup        | Vietnamese noodle soup                    |
|                              | Option 2<br>Lựa chọn 2      | Bún gạo xào kiểu Singapore           | Bánh ướt chả lụa                             | Bánh hời nem nướng, chả giò                                     | Nui xào thập cẩm               | Xôi nấm đông cô                           |
|                              |                             | Sauteed noodles Singapore-style      | Steamed rice paper with Vietnamese pork roll | Fine rice vermicelli noodles with grilled sausage, spring rolls | Assorted sauteed macaroni      | Assorted meats sticky rice                |
| DRINK<br>Đồ uống             |                             | Sữa tươi                             | Sữa tươi                                     | Sữa tươi                                                        | Sữa tươi                       | Sữa tươi                                  |
|                              |                             | Fresh milk                           | Fresh milk                                   | Fresh milk                                                      | Fresh milk                     | Fresh milk                                |
| LUNCH<br>Bữa trưa            | MAIN DISH 1<br>Món chính 1  | Cánh gà KFC                          | Trứng cuộn, thịt phô mai                     | Heo quay, bánh bao sữa                                          | Xú mại sốt cà                  | Cơm trộn Hàn Quốc & tôm tempura           |
|                              |                             | Fried chicken                        | Cheese, pork omelette                        | Roast pork, mantou                                              | Meatballs with tomato sauce    | Korean-style mixed rice & tempura shrimps |
|                              | MAIN DISH 2<br>Món chính 2  | Chả cá thác lác sốt dầu hào          | Thịt heo kho tiêu                            | Cá fillet kho thơm                                              | Gà nướng sốt BBQ               | Hủ tiếu nấu thịt sườn, trứng cút          |
|                              |                             | Fish cake with oyster sauce          | Braised pork with pepper sauce               | Braised basa fish with pineapple                                | Grilled chicken with BBQ sauce | Pork, quail egg with macaroni soup        |
|                              | VEGETABLE DISHES<br>Món rau | Bắp cải xào                          | Cải thìa luộc                                | Su su luộc                                                      | Cải thảo, cà rốt xào           | Rau ăn kèm trong món ăn                   |
|                              |                             | Sauteed cabbage                      | Boiled bok choy                              | Boiled chayote                                                  | Sauteed napa cabbage, carrot   | Boiled vegetables                         |
|                              | VIETNAMESE SOUP<br>Canh     | Canh bí đỏ                           | Canh khoai mỡ                                | Canh chua bạc hà                                                | Canh rau củ                    |                                           |
|                              |                             | Pumpkin soup                         | Yam soup                                     | Sweet & sour soup                                               | Clear vegetable soup           |                                           |
|                              | SALAD<br>Rau                | Khoai lang hấp                       | Salad trộn                                   | Rau củ luộc & kho quẹt                                          | Bắp cắt khoanh                 | Salad trộn                                |
|                              |                             | Sweet potato                         | Salad of your choice                         | Boiled vegetable & sauce                                        | Boiled corn                    | Salad of your choice                      |
|                              | DESSERT<br>Tráng miệng      | Trái cây                             | Trái cây                                     | Trái cây                                                        | Trái cây                       | Sữa chua                                  |
|                              |                             | Fresh fruit                          | Fresh fruit                                  | Fresh fruit                                                     | Fresh fruit                    | Yogurt                                    |
| AFTERNOON<br>SNACK<br>Bữa xế | SNACK<br>Món ăn nhẹ         | Xôi mặn                              | Ngũ cốc socola                               | Mì tương đen, thịt, trứng luộc                                  | Bánh gạo, mandu                | Bánh Custard                              |
|                              |                             | Assorted meats sticky rice           | Chocolate cereal                             | Jajangmyeon noodle                                              | Tteokbokki & mandu             | Custard bread                             |
|                              | DRINK<br>Đồ uống            | Nước tắc xí muội                     | Sữa tươi ít đường                            | Nước chanh dây                                                  | Nước sâm                       | Sữa đậu nành                              |
|                              |                             | Salted plum & kumquat juice          | Low sugar fresh milk                         | Passion fruit juice                                             | Herbal tea                     | Soy milk                                  |



**JANUARY MENU**  
**TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC | ELEMENTARY AND SECONDARY SCHOOL**  
(Bán Trú | Semi Boarding)  
WEEK 2: JAN 12 - JAN 16

| WEEK 2 / TUẦN 2              |                             | MONDAY - THỨ 2                    | TUESDAY - THỨ 3                               | WEDNESDAY - THỨ 4         | THURSDAY - THỨ 5                | FRIDAY - THỨ 6                 |
|------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------|---------------------------------|--------------------------------|
| DATE / NGÀY                  |                             | 12/01/2026                        | 13/01/2026                                    | 14/01/2026                | 15/01/2026                      | 16/01/2026                     |
| BREAKFAST<br>Bữa sáng        | Option 1<br>Lựa chọn 1      | Mì Quảng                          | Mì gà tiềm                                    | Hủ tiếu Nam Vang          | Bún cá                          | Bún bò Huế                     |
|                              |                             | “Quang” noodles                   | Stewed chicken with egg noodles               | “Nam Vang” noodles soup   | Fish with vermicelli noodles    | “Hue” noodles                  |
|                              | Option 2<br>Lựa chọn 2      | Bánh mì xù mại                    | Bún thịt xào, chả giò                         | Phở xào thập cẩm          | Cơm tấm, thịt áp chảo           | Bánh bao                       |
|                              |                             | Meatball baguette                 | Sauteed pork & fried spring roll with noodles | Assorted roasted noodles  | Broken rice with pan fried pork | Steamed pork dumpling          |
| DRINK<br>Đồ uống             |                             | Sữa tươi                          | Sữa tươi                                      | Sữa tươi                  | Sữa tươi                        | Sữa tươi                       |
|                              |                             | Fresh milk                        | Fresh milk                                    | Fresh milk                | Fresh milk                      | Fresh milk                     |
| LUNCH<br>Bữa trưa            | MAIN DISH 1<br>Món chính 1  | Gà kho gừng                       | Chả thịt sốt cà                               | Cá cờ lúc lắc             | Bò hầm khoai tây, bánh mì       | Đùi gà nướng mật ong           |
|                              |                             | Braised chicken with ginger       | Meat patties with tomato sauce                | Stir-fried marlin cubes   | Stewed beef with potato, bread  | Roast chicken with honey sauce |
|                              | MAIN DISH 2<br>Món chính 2  | Cá chiên giòn, nước mắm chua ngọt | Mực chiên giòn                                | Thịt kho trứng            | Đậu hũ sốt mỡ hành, chả bông    | Mì ramen nấu thịt & trứng      |
|                              |                             | Crispy fried fish                 | Crispy fried calamari                         | Braised pork with egg     | Deep-fried tofu & pork floss    | Ramen noodle                   |
|                              | VEGETABLE DISHES<br>Món rau | Su su, cà rốt xào                 | Cải ngọt xào                                  | Bầu luộc                  | Đậu cove luộc                   | Rau ăn kèm trong món ăn        |
|                              |                             | Sauteed chayote, carrot           | Sauteed choy sum                              | Boiled sponge gourd       | Steamed green bean              | Boiled vegetables              |
|                              | VIETNAMESE SOUP<br>Canh     | Canh cải thìa                     | Canh bí xanh                                  | Canh chua bắp cải         | Canh cải thảo                   |                                |
|                              |                             | Clear bok choy soup               | Clear winter melon soup                       | Sweet & sour soup         | Clear napa cabbage soup         |                                |
|                              | SALAD<br>Rau                | Bắp cắt khoanh                    | Salad trộn                                    | Salad trộn                | Bắp cắt khoanh                  | Salad trộn                     |
|                              |                             | Boiled corn                       | Salad of your choice                          | Salad of your choice      | Boiled corn                     | Salad of your choice           |
|                              | DESSERT<br>Tráng miệng      | Trái cây                          | Trái cây                                      | Trái cây                  | Trái cây                        | Pudding                        |
|                              |                             | Fresh fruit                       | Fresh fruit                                   | Fresh fruit               | Fresh fruit                     | Pudding                        |
| AFTERNOON<br>SNACK<br>Bữa xế | SNACK<br>Món ăn nhẹ         | Bánh canh nấu thịt, chả cá        | Burger trứng ốp la                            | Mì Ý gà viên              | Ngũ cốc trái cây                | Bánh mì thập cẩm Givral        |
|                              |                             | Pork, fish cake with rice noodle  | Burger egg                                    | Spaghetti chicken         | Cereal mix fruit                | Meat bun                       |
|                              | DRINK<br>Đồ uống            | Nước sâm                          | Nước chanh dây                                | Nước tắc xí muội          | Sữa chua                        | Sữa đậu nành                   |
|                              |                             | Herbal tea                        | Passion fruit juice                           | Salted plum kumquat juice | Yogurt                          | Soy milk                       |



**JANUARY MENU**  
**TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC | ELEMENTARY AND SECONDARY SCHOOL**  
(Bán Trú | Semi Boarding)  
WEEK 3: JAN 19 - JAN 23

| WEEK 3 / TUẦN 3              |                             | MONDAY - THỨ 2                | TUESDAY - THỨ 3                      | WEDNESDAY - THỨ 4                | THURSDAY - THỨ 5                      | FRIDAY - THỨ 6                |
|------------------------------|-----------------------------|-------------------------------|--------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------|
| DATE / NGÀY                  |                             | 19/01/2026                    | 20/01/2026                           | 21/01/2026                       | 22/01/2026                            | 23/01/2026                    |
| BREAKFAST<br>Bữa sáng        | Option 1<br>Lựa chọn 1      | Bún riêu                      | Hủ tiếu tôm thịt                     | Nui nấu thịt sườn                | Bánh canh chả cá, trứng cút           | Miến gà                       |
|                              |                             | Crab noodles soup             | Shrimp, pork rice noodles            | Pork rib with macaroni soup      | Quail egg, fish cake with rice noodle | Chicken with glass noodles    |
|                              | Option 2<br>Lựa chọn 2      | Bánh mì thịt                  | Bún chả giò                          | Mì trứng xào tam tở              | Bánh ướt nhân thịt, chả lụa           | Bánh giò                      |
|                              |                             | Vietnamese bread              | Spring rolls with vermicelli noodles | Assorted meats with egg noodles  | Minced pork steamed rice paper        | Pyramid rice dumpling         |
| DRINK<br>Đồ uống             |                             | Sữa tươi                      | Sữa tươi                             | Sữa tươi                         | Sữa tươi                              | Sữa tươi                      |
|                              |                             | Fresh milk                    | Fresh milk                           | Fresh milk                       | Fresh milk                            | Fresh milk                    |
| LUNCH<br>Bữa trưa            | MAIN DISH 1<br>Món chính 1  | Ếch chiên bơ                  | Cá cơm chiên mè                      | Chả cá kho trứng cút             | Gà nấu lagu, bánh mì                  | Cơm tấm thịt áp chảo          |
|                              |                             | Fried frog with garlic butter | Whitebait nuggets                    | Braised quail egg with fish cake | Chicken ragu & bread                  | Broken rice with grilled pork |
|                              | MAIN DISH 2<br>Món chính 2  | Thịt heo kho đậu hủ           | Thịt xào bulgogi                     | Cánh gà KFC                      | Cá điêu hồng nướng sả                 | Phở bò nạm, bò viên           |
|                              |                             | Braised pork with tofu        | Sauteed pork with bulgogi sauce      | Fried chicken                    | Grilled fish with lemongrass          | "Pho" noodles                 |
|                              | VEGETABLE DISHES<br>Món rau | Bông cải, cà rốt luộc         | Cải thìa luộc                        | Cải ngọt xào                     | Bắp cải luộc                          | Rau ăn kèm trong món ăn       |
|                              |                             | Boiled cauliflower, carrot    | Boiled bok choy                      | Sauteed choy sum                 | Boiled cabbage                        | Boiled vegetables             |
|                              | VIETNAMESE SOUP<br>Canh     | Canh chua rau muống           | Canh đu đủ                           | Canh bầu                         | Canh bí đỏ                            |                               |
|                              |                             | Sweet & sour soup             | Papaya soup                          | Clear gourd soup                 | Pumpkin soup                          |                               |
|                              | SALAD<br>Rau                | Khoai lang hấp                | Salad trộn                           | Bắp cắt khoanh                   | Salad trộn                            | Salad trộn                    |
|                              |                             | Sweet potato                  | Salad of your choice                 | Boiled corn                      | Salad of your choice                  | Salad of your choice          |
|                              | DESSERT<br>Tráng miệng      | Trái cây                      | Trái cây                             | Trái cây                         | Trái cây                              | Sữa uống lên men Nuvi         |
|                              |                             | Fresh fruit                   | Fresh fruit                          | Fresh fruit                      | Fresh fruit                           | Nuvi probiotic                |
| AFTERNOON<br>SNACK<br>Bữa xế | SNACK<br>Món ăn nhẹ         | Xôi gà nướng                  | Mì trộn bơ                           | Bún mọc                          | Cơm cuộn, gà viên, cá viên            | Bánh bao cade                 |
|                              |                             | Chicken sticky rice           | Mixed noodles with butter            | Meatloaf noodles                 | Kimbap & meat ball                    | Sweet buns                    |
|                              | DRINK<br>Đồ uống            | Nước chanh dây                | Nước sâm hạt chia                    | Nước Vfresh                      | Sữa đậu nành                          | Ca cao Milo                   |
|                              |                             | Passion fruit juice           | Hearbal chia seed tea                | Fruit juice                      | Soy milk                              | Milo milk                     |



**JANUARY MENU**  
**TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC | ELEMENTARY AND SECONDARY SCHOOL**  
(Bán Trú | Semi Boarding)  
WEEK 4: JAN 26 - JAN 30

| WEEK 4 / TUẦN 4              |                             | MONDAY - THỨ 2                      | TUESDAY - THỨ 3              | WEDNESDAY - THỨ 4                  | THURSDAY - THỨ 5                           | FRIDAY - THỨ 6                  |
|------------------------------|-----------------------------|-------------------------------------|------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------|
| DATE / NGÀY                  |                             | 26/01/2026                          | 27/01/2026                   | 28/01/2026                         | 29/01/2026                                 | 30/01/2026                      |
| BREAKFAST<br>Bữa sáng        | Option 1<br>Lựa chọn 1      | Bún gạo nấu thịt, mọc               | Bánh đa giả cua              | Miến nấu tôm thịt                  | Mì gà tiềm                                 | Phở bò viên                     |
|                              |                             | Rice noodle soup with meatballs     | Vietnamese noodle soup       | Shrimp, pork with glass noodles    | Roast chicken with yellow noodles          | “Pho” noodles                   |
|                              | Option 2<br>Lựa chọn 2      | Burger jambon, phô mai              | Bánh mì, bò kho              | Hủ tiếu xào kiểu Thái              | Bánh hỏi nem nướng, chả giò                | Bánh bao                        |
|                              |                             | Jambon burger                       | Stew beef & bread            | Pad Thai                           | Assorted with fine rice vermicelli noodles | Steamed pork dumpling           |
| DRINK<br>Đồ uống             |                             | Sữa tươi                            | Sữa tươi                     | Sữa tươi                           | Sữa tươi                                   | Sữa tươi                        |
|                              |                             | Fresh milk                          | Fresh milk                   | Fresh milk                         | Fresh milk                                 | Fresh milk                      |
| LUNCH<br>Bữa trưa            | MAIN DISH 1<br>Món chính 1  | Cá chiên sốt chanh dây              | Trứng cuộn thịt, cải bó xôi  | Thịt viên chiên nước mắm           | Bò sốt vang                                | Đùi gà KFC                      |
|                              |                             | Fried fish with passion fruit sauce | Spinach omelette             | Meat ball with fish sauce          | Stewed beef                                | Chicken KFC                     |
|                              | MAIN DISH 2<br>Món chính 2  | Gà sốt sapo                         | Thịt xào đậu cove            | Cá lóc kho tiêu                    | Đậu hủ phô mai chấm tương xì muối          | Mì Ý sốt cà & jambon            |
|                              |                             | Fried chicken with sauce            | Sauteed pork with green bean | Braised mud fish with pepper sauce | Cheese tofu & sauce                        | Spaghetti tomato sauce & jambon |
|                              | VEGETABLE DISHES<br>Món rau | Su su, cà rốt xào                   | Cải ngọt xào                 | Bầu luộc                           | Bắp cải xào                                | Rau ăn kèm trong món ăn         |
|                              |                             | Sauteed chayote,carrots             | Sauteed choy sum             | Boiled sponge gourd                | Sauteed cabbage                            | Boiled vegetables               |
|                              | VIETNAMESE SOUP<br>Canh     | Canh rau dền, mướp                  | Canh khoai mỡ                | Canh chua bạc hà                   | Canh bí xanh                               | Canh rong biển, đậu hũ non      |
|                              |                             | Clear red spinach soup              | Yam soup                     | Sweet & sour soup                  | Clear winter melon soup                    | Seaweed soup                    |
|                              | SALAD<br>Rau                | Bắp cắt khoanh                      | Salad trộn                   | Bắp cắt khoanh                     | Salad trộn                                 | Salad trộn                      |
|                              |                             | Boiled corn                         | Salad of your choice         | Boiled corn                        | Salad of your choice                       | Salad of your choice            |
|                              | DESSERT<br>Tráng miệng      | Trái cây                            | Trái cây                     | Trái cây                           | Trái cây                                   | Yakult                          |
|                              |                             | Fresh fruit                         | Fresh fruit                  | Fresh fruit                        | Fresh fruit                                | Yakult                          |
| AFTERNOON<br>SNACK<br>Bữa xế | SNACK<br>Món ăn nhẹ         | Miến trộn                           | Há cảo & mandu hấp           | Bún Thái                           | Nui xào thập cẩm                           | Bánh Mexico                     |
|                              |                             | Japchae                             | Dimsum                       | Thai-style noodles soup            | Assorted sauteed macaroni                  | Mexico bun                      |
|                              | DRINK<br>Đồ uống            | Nước chanh dây                      | Sữa chua                     | Nước sâm                           | Nước đậu đen, lá dứa                       | Sữa đậu nành                    |
|                              |                             | Passion fruit juice                 | Yogurt                       | Herbal tea                         | Black bean & pandan drink                  | Soy milk                        |